

THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN

- ▶ *Xuất khẩu thủy sản của nhiều nước trong 2 tuần đầu tháng 02/2020 bị xáo trộn do Covid-19 tại Trung Quốc.*
- ▶ *Theo Cục Hàng hải, Bộ Giao thông Vận tải Trung Quốc, kho hàng lạnh tại Thiên Tân và Thượng Hải đã đầy hàng.*
- ▶ *Trong 2 tuần đầu tháng 02/2020, do tác động của Covid-19, giá cá tra nguyên liệu tại An Giang và giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau giảm.*
- ▶ *Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc gặp khó khăn do Covid-19.*
- ▶ *Thị phần tôm Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ năm 2019 tăng so với năm 2018.*

THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN THẾ GIỚI

- Ấn Độ: Xuất khẩu tôm của Ấn Độ sang Trung Quốc đã bị xáo trộn do Covid-19 tại Trung Quốc. Trung Quốc là một trong những thị trường xuất khẩu tôm lớn của Ấn Độ. Do đó, các nhà xuất khẩu tôm của Ấn Độ đã buộc phải tìm thị trường khác để xuất khẩu lượng tôm dư thừa. Hiệp hội Tôm Ấn Độ đã khuyến cáo người nuôi tôm nước này thu hoạch tôm sớm và trì hoãn thả tôm vụ mới.

Theo Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ, năm 2019 xuất khẩu tôm của nước này đạt 667.141 tấn, tăng 8% so với năm 2018. Xuất khẩu tôm của Ấn Độ năm 2019 tăng nhờ nhu cầu từ Hoa Kỳ trong 6 tháng cuối năm 2019 tăng. Trong 6 tháng cuối năm 2019, xuất khẩu tôm của Ấn Độ tăng 19% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 385.700 tấn. Tính riêng quý 4/2019, xuất khẩu tôm của Ấn Độ đạt 195.459 tấn, tăng 33% so với quý 4/2018.



Xuất khẩu tôm của Ấn Độ nửa cuối năm 2019 tăng mạnh một phần là do giá tôm năm 2018 giảm mạnh, khiến sản lượng tôm của nước này trong nửa cuối năm 2018 giảm.

Trong năm 2019, xuất khẩu tôm của Ấn Độ sang Hoa Kỳ tăng 13% về lượng và tăng 9% về trị giá so với năm 2018, đạt 280.832 tấn, trị giá 2,37 tỷ USD. Tỷ trọng tôm xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng từ 40% trong năm 2018, lên 42% trong năm 2019.

Xuất khẩu tôm của Ấn Độ sang Trung Quốc năm 2019 tăng 247% về lượng và tăng 249% về trị giá so với năm 2018, lên 159.785 tấn, trị giá 931 triệu USD; Trong khi đó, xuất khẩu sang Nhật Bản tăng 10% lên 39.688 tấn, trị giá 333 triệu USD; Xuất khẩu sang EU đạt 73.702 tấn, tăng 1% với trị giá đạt 505 triệu USD

Năm 2019, giá xuất khẩu tôm trung bình của Ấn Độ giảm do giá tôm toàn cầu giảm từ năm 2018, kéo dài đến hết năm 2019. Giá tôm xuất khẩu trung bình năm 2019 của Ấn Độ ở mức 7,34 USD/kg, giảm 3% so với

năm 2018; giá tôm xuất khẩu trung bình sang Hoa Kỳ ở mức 8,44 USD/kg, giảm 4%.

Trong khi giá tôm cỡ lớn tại trang trại lại tăng lên khiến lợi nhuận của các nhà chế biến tôm xuất khẩu giảm. Năm 2019, giá trung bình của tôm thẻ chân trắng tại cổng trang trại, HOSO cỡ 40 con/kg, tăng 10% so với năm 2018, lên 5,37 USD/kg ở Andhra Pradesh, Ấn Độ. Triển vọng giá tôm trong các tháng đầu năm 2020 không khả quan do tiêu thụ tôm tại Trung Quốc giảm dưới tác động của Covid-19.

5 thị trường xuất khẩu tôm lớn nhất của Ấn Độ năm 2019

Thị trường	Năm 2019			So với năm 2018 (%)		
	Lượng (tấn)	Trị giá (triệu USD)	Giá TB (USD/kg)	Lượng	Trị giá	Giá TB
Hoa Kỳ	280,832	2.369	8,44	13%	9%	-4%
Trung Quốc	159.785	931	5,83	247%	249%	1%
EU	73.702	505	6,86	1%	-3%	-5%
Nhật Bản	39.688	333	8,39	10%	4%	-5%
Việt Nam	31.727	194	6,11	-76%	-77%	-2%
UAE	24.645	161	6,54	-2%	-5%	-3%
Thị trường khác	56.762	405	7,14	4%	2%	-2%
Tổng	667.141	4.899	7,34	8%	5%	-3%

Nguồn: Cơ quan Hải quan Ấn Độ

- Trung Quốc: Theo Cục Hàng hải, Bộ Giao thông Vận tải Trung Quốc, kho hàng lạnh tại Thiên Tân và Thượng Hải, hai trong số các cảng lớn trên thế giới đã đầy hàng, và các công ty vận chuyển được khuyến nên gửi hàng hóa đến các địa điểm khác.

Theo thông báo ngày 12/02/2020, các công ty vận tải cập cảng Thượng Hải có thể phải nộp phí tắc nghẽn hoặc được chuyển

sang các cảng khác ở Trung Quốc.

Các công ty vận chuyển nên gửi container đến các cảng ở Shekou, Ninh Ba, Taican hoặc các nơi khác, tạm thời đến ngày 28/02/2020.

Cảng Ninh Ba-Zhoushan, cách Thượng Hải bốn giờ lái xe được đề xuất là một cảng thay thế trong thông báo. Tuy nhiên, cảng

này chủ yếu dành cho các đơn hàng lớn.

Cảng cá quốc tế Hengsha ở Thượng Hải là một lựa chọn. Cảng có khả năng lưu trữ lạnh 50.000 tấn dành riêng cho thịt và hải sản đông lạnh nhập khẩu, cũng như các thiết bị lắp ghép cho các tàu cỡ nhỏ và vừa.

Trung tâm Thương mại Thủy sản Quốc tế Bắc Trung Quốc gần Thanh Đảo, tỉnh Sơn Đông đã mở 150.000 tấn công suất kho lạnh vào năm 2019 , bao gồm cả kho lưu trữ lạnh nhiệt độ siêu thấp lớn nhất thế giới.

- Pê-ru: Ngày 13/02/2020, theo Ủy ban Thủy sản và nuôi trồng thủy sản Pê-ru, nước này tạm thời ngừng xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc để tránh thiệt hại do ùn tắc tại các cảng Trung Quốc. Khoảng 85% mực của Pê-ru được xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và một số thị trường châu Á khác, 15% còn lại được xuất khẩu sang Tây Ban Nha. Các sản phẩm thủy sản khác Pê-ru xuất khẩu sang Trung Quốc gồm mực đông lạnh, tôm đông lạnh, cá thu, cá cơm đóng hộp, cá ngừ file và đóng hộp.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Trong 2 tuần đầu tháng 02/2020, do tác động của Covid-19, giá cá tra nguyên liệu tại An Giang và giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau giảm.

Giá cá tra nguyên liệu tại An Giang đến ngày 13/02/2020

Mặt hàng	Trọng lượng	Dạng sản phẩm	Đơn giá (đ/kg)	So với giá tuần cuối tháng 01/2020 (đ/kg)	So với giá cùng kỳ năm 2019 (đ/kg)
Cá Tra thịt trắng	0,7-0,9kg/con	Tươi	18.000-18.500	(-) 500	(-) 10.200 - 10.900
Cá Tra thịt trắng	>1kg/con	Tươi	17.500-17.800	(-) 600	(-) 10.900 - 11.500

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

Giá thủy sản nguyên liệu tại Cà Mau tuần tới ngày 13/02/2020

Mặt hàng	Kích cỡ	Dạng sản phẩm	Đơn giá tuần cuối tháng 01/2020 (đ/kg)	Đơn giá tuần báo cáo (đ/kg)
Tôm sú (sống)	20 con/kg	(sống sinh thái)	280.000	274.000
Tôm sú (chết)	20 con/kg	Nguyên liệu	252.000	247.000
Tôm sú (sống)	30 con/kg	(sống sinh thái)	240.000	235.000
Tôm sú (chết)	30 con/kg	Nguyên liệu	200.000	195.000
Tôm sú (sống)	40 con/kg	(sống sinh thái)	198.000	192.000
Tôm sú (chết)	40 con/kg	Nguyên liệu	174.000	168.000
Tôm đất (sống)	Loại I	(sống)	118.000	115.000
Tôm đất (chết)	Loại I	Nguyên liệu	107.000	105.000
Tôm Bạc	Loại I	Nguyên liệu	84.000	81.000

Mặt hàng	Kích cỡ	Dạng sản phẩm	Đơn giá tuần cuối tháng 01/2020 (đ/kg)	Đơn giá tuần báo cáo (đ/kg)
Tôm Thẻ chân trắng	70 con/kg	Mua tại ao đầm	106.000	101.000
Tôm Thẻ chân trắng	100 con/kg	Mua tại ao đầm	84.000	80.000
Mực tua (sống)		(sống)	130.000	125.000
Mực ống	Loại I		130.000	125.000
Cá Chém	1 con/ kg		120.000	120.000

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU THỦY SẢN

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tháng 01/2020, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đạt 491,6 triệu USD, giảm 32,2% so với tháng 12/2019 và giảm 33,2% so với tháng 01/2019. Xuất khẩu thủy sản tháng 01/2020 giảm do trùng với dịp nghỉ Tết Nguyên đán.

Tháng 01/2020, xuất khẩu thủy sản sang hầu hết các thị trường đều giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Nhật Bản, Hoa Kỳ và EU là 3 thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam trong tháng 01/2020.

Covid-19 tại Trung Quốc đã có tác động đến xuất khẩu thủy sản trong tháng 01/2020, khiến tỷ trọng xuất khẩu sang thị trường này giảm từ 10% trong tháng 01/2019, xuống còn 8,9% trong tháng 01/2020. Từ tháng 02/2020, tác động của dịch đến xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc sẽ rõ nét hơn. Theo tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, năm 2019, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc qua cửa khẩu đất liền chiếm khoảng 16% về lượng và 19% về trị giá. Do đó, chỉ tính riêng xuất khẩu thủy sản theo đường biên giới đất liền, xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc có khả năng giảm khoảng 20% về trị giá mỗi tháng trong

thời gian chưa kiểm soát được dịch do tác động hạn chế giao thương qua cửa khẩu đất liền nhằm kiểm soát Covid-19. Bên cạnh đó, hiện tượng dồn ứ hàng tại các cảng biển của Trung Quốc, tác động của Covid-19 đến kinh tế và tiêu dùng thủy sản của nước này sẽ khiến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc giảm mạnh trong quý I/2020.

Không chỉ xuất khẩu tới Trung Quốc, xuất khẩu thủy sản trong thời gian tới nhiều khả năng sẽ phải cạnh tranh gay gắt tại nhiều thị trường khác. Việc các nước khác cũng gặp khó khăn khi xuất khẩu thủy sản vào Trung Quốc sẽ khiến họ đẩy mạnh khai thác các thị trường ngoài Trung Quốc, do đó việc giành được đơn đặt hàng mới từ các nhà nhập khẩu lớn ở Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU, Hàn Quốc... trở nên khó khăn hơn và các mặt hàng thủy sản nhiều khả năng sẽ chịu áp lực giảm giá.

Tuy nhiên, thị trường thế giới cũng tạm thời thiếu hụt nguồn cung các mặt hàng thủy sản do Trung Quốc xuất khẩu, đây cũng có thể là cơ hội để các doanh nghiệp thủy sản đa dạng thị trường xuất khẩu, bù đắp phần giảm do xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

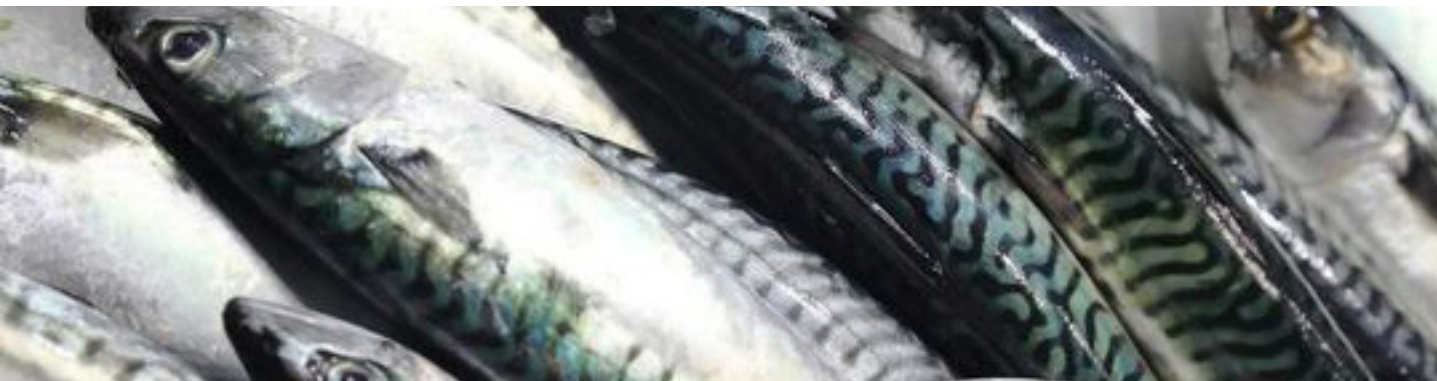
Đặc biệt là cơ hội từ thị trường EU. Việc Hiệp định EVFTA đã được Nghị viện châu Âu phê chuẩn ngày 12/02/2020 kỳ vọng sẽ mang lại cơ hội đối với ngành thủy sản trong thời gian tới. Sau khi hiệp định EVFTA có hiệu lực, một số sản phẩm chế biến đang có mức thuế cơ bản khá cao (20%) sẽ được giảm ngay về 0% như hầu, điệp, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, bào ngư chế biến... Ngoài ra, hầu hết các sản phẩm mực, bạch tuộc đông lạnh đang có mức thuế cơ bản 6-8% sẽ được giảm ngay về 0%, các sản phẩm khác như surimi được giảm từ 14,2% về 0%, cá cờ kiểng từ 7,5% về 0%... Đối với sản phẩm tôm, tôm sú đông lạnh (HS 03061792) được giảm

thuế từ mức cơ bản 20% xuống 0% ngay khi hiệp định có hiệu lực. Các sản phẩm tôm khác giảm theo lộ trình 3-5 năm, riêng tôm chế biến lộ trình giảm thuế 7 năm. Đối với sản phẩm cá tra lộ trình giảm thuế 3 năm, riêng cá hun khói lộ trình 7 năm. Sản phẩm cá ngừ đông lạnh được giảm thuế về 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực, trừ cá ngừ đông lạnh (loin) cần lộ trình 7 năm và sản phẩm cá ngừ hộp có hạn ngạch hưởng thuế 0% là 11.500 tấn. Tuy nhiên, để khai thác được cơ hội, thủy sản Việt Nam cần đáp ứng được các điều kiện về hàng rào kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, quy tắc xuất xứ... của EU.

10 thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam trong tháng 01/2020

Thị trường	Tháng 01/2020 (Nghìn USD)	So với tháng 01/2019 (%)	Tỷ trọng tháng 01/2020 (%)	Tỷ trọng tháng 01/2019 (%)
Nhật Bản	88.717	-28,1	18,0	16,8
Hoa Kỳ	86.684	-26,0	17,6	15,9
EU	52.752	-37,0	10,7	11,4
Hàn Quốc	50.430	-31,8	10,3	10,0
ASEAN	45.032	-31,8	9,2	9,0
Trung Quốc	43.953	-40,2	8,9	10,0
Anh	16.708	-30,9	3,4	3,3
Canada	14.635	-24,6	3,0	2,6
Australia	12.294	-31,0	2,5	2,4
Hồng Kông	11.320	-31,1	2,3	2,2

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan



DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU TÔM HOA KỲ NĂM 2019 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo Cục Quản lý Đại dương và khí quyển Hoa Kỳ (NOAA), nhập khẩu tôm các loại của nước này năm 2019 đạt 700.065 tấn, trị giá 6 tỷ USD, giảm 0,5% về lượng và giảm 4% về trị giá so với năm 2018. Tính riêng tháng 12/2019, nhập khẩu tôm của Hoa Kỳ đạt 61.620 tấn, trị giá 544,0 triệu USD, giảm 1,3% về lượng và giảm 1,5% về trị giá so với tháng 12/2018.

Giá nhập khẩu tôm của Hoa Kỳ tháng 12/2019 trung bình ở mức 8,42 USD/kg, giảm nhẹ so với mức 8,84 USD/kg trong tháng 12/2018. Giá tôm ở mức thấp đã hỗ trợ tiêu thụ tôm của Hoa Kỳ. Năm 2020, doanh thu tiêu thụ tôm tại Hoa Kỳ được dự báo tiếp tục tăng 8% so với năm 2019.

Năm 2019, nhập khẩu tôm của Hoa Kỳ từ Trung Quốc đạt 20.032 tấn trị giá 106,3 USD, giảm 61% về lượng và giảm 69% về trị giá so với năm 2018. Nhập khẩu tôm tẩm bột và đông lạnh từ Trung Quốc đạt 18.896 tấn, trị giá 99,4 triệu USD. Trung Quốc giảm xuống vị trí là thị trường cung cấp tôm lớn thứ 8 cho Hoa Kỳ, so với vị trí thứ 6 trong năm 2018. Nhập khẩu tôm của Hoa Kỳ từ Trung Quốc giảm mạnh do từ tháng

9/2018, thuế nhập khẩu tôm của Hoa Kỳ từ Trung Quốc tăng lên mức 10% và tháng 5/2019, mức thuế này tiếp tục tăng lên 25%. Nhập khẩu tôm của Hoa Kỳ từ Thái Lan, Hôn-đu-rát, Guy-a-na... cũng giảm mạnh trong năm 2019.

Trong khi đó, nhập khẩu tôm của Hoa Kỳ từ Ấn Độ tăng mạnh so với năm 2018, đạt 282,584 tấn, trị giá 2,4 tỷ USD, tăng 14% về lượng và tăng 7% về trị giá.

In-đô-nê-xi-a là nguồn cung cấp tôm lớn thứ hai cho Hoa Kỳ, nhưng nhập khẩu tôm của Hoa Kỳ từ thị trường này năm 2019 giảm 7% so với năm 2018. Trong khi đó, nhập khẩu tôm của Hoa Kỳ từ Ê-cu-a-đo và Việt Nam tăng. Năm 2019, nhập khẩu tôm của Hoa Kỳ từ Ê-cu-a-đo đạt 82.955 tấn, trị giá 553.0 triệu USD, tăng 9% về lượng và tăng 5% về giá trị so với năm 2018; nhập khẩu từ Việt Nam đạt 60.230 tấn, trị giá 634,0 triệu USD, tăng 3% về lượng và tăng 2% về giá trị.

Cơ cấu thị trường cung cấp tôm cho Hoa Kỳ có nhiều thay đổi khi thị phần của Ấn Độ, Ê-cu-a-đo, Việt Nam, Mê-xi-cô trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ tăng, thị phần của Thái Lan và Trung Quốc giảm.

5 thị trường cung cấp tôm các loại lớn nhất cho Hoa Kỳ năm 2019

Thị trường	Năm 2019			So với năm 2018 (%)			Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (triệu USD)	Giá TB (USD/kg)	Lượng	Trị giá	Giá TB	Năm 2019	Năm 2018
Ấn Độ	282.584	2.377	8,4	14,0	7,3	-5,9	40,4	35,6
In-đô-nê-xi-a	133.165	1.133	8,5	0,6	-6,8	-7,4	19,0	19,0
Ê-cu-a-đo	82.955	552	6,7	9,3	4,8	-4,1	11,8	10,9
Việt Nam	60.230	634	10,5	3,2	2,2	-1,0	8,6	8,4
Thái Lan	42.296	468	11,1	-14,9	-16,0	-1,3	6,0	7,1

Nguồn: NOAA